

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2025/HS-ST**

Ngày 24 – 7 – 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

2/ Ông Trần Công Danh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Phi L**, sinh ngày 01/11/2000, tại Đồng Nai. Số CCCD: 0752.0001.5040; nơi cư trú: tổ 9, khu phố 2A, phường LB, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là: tổ 9, khu phố 2A, phường LB, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện tại: khu phố 4C, phường TD, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là: khu phố 4C, phường TD, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Xuân D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: tại bản án số 256/2019/HS-ST ngày 12/6/2019, Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 01 năm 02 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Tại Bản án số 456/2019/HS-ST ngày 30/9/2019, Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo L 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 02 tháng tù. Bị cáo L kháng cáo. Tại bản án số 424/2019/HS-PT ngày 27/11/2019, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử bị cáo L 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 02 tháng tù tại bản án số 256/HSST/2019 ngày 12/6/2019, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2018. Bị cáo

L đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2024; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, trại tạm giam số 01 tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

2/ **Đoàn Anh P**, sinh ngày 28/8/2005, tại Đồng Nai. Số CCCD: 0752.0500.9407; nơi cư trú: tổ 6, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là: tổ 6, khu phố 2, phường H, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện tại: tổ 22, khu phố 4A, phường TD, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (nay là: tổ 22, khu phố 4A, phường TD, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đoàn Quốc H và bà Trương Thị Ngọc N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, trại tạm giam số 01 tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1990.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994.

Cùng thường trú: phố H, phường N, thành phố N1, tỉnh N1 (nay là: phố Hoa Lư, tỉnh N1).

Cùng nơi ở hiện tại: phòng trọ số 3, nhà trọ bà H, tổ 12, khu phố 2A, phường LB, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là: phòng trọ số 3, nhà trọ bà H, tổ 12, khu phố 2A, phường LB, tỉnh Đồng Nai).

(Anh K, chị H có đơn xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2024, Nguyễn Phi L và anh Trần Văn K (sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại phường N, thành phố N1, tỉnh N1 đi ăn nhậu chung hết số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Cả hai thỏa thuận chia đôi mỗi người trả một nửa và L ứng ra trả số tiền trên trước. Sau đó, L nhiều lần đòi tiền nợ nhưng anh K chưa trả. Ngày 09/3/2025, L đi đến nơi anh K ở phòng trọ số 3, địa chỉ 33/7, tổ 12, khu phố 2A, phường LB, tỉnh Đồng Nai để đòi tiền nợ, thì chị Hoàng Thị H (sinh năm 1994, vợ anh K) trả cho L 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau đó L nhắn tin cho chị H đòi thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong đó có số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh K còn nợ L và tiền thuê xe taxi, nhưng chị H không đồng ý trả.

Khoảng 00 giờ ngày 11/3/2025, khi biết việc L đòi tiền chị H, anh K gọi điện chửi L thì hai bên xảy ra cãi vã mâu thuẫn và L đe dọa đốt nhà anh K. Do bức

tức với anh K sự việc trên, L lấy 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp, thân khóa bằng kim loại màu vàng, phần móc khóa bằng kim loại màu bạc và rủ Đoàn Anh P (là bạn của L) mua xăng đến hủ dọ anh K, thì P đồng ý.

Khoảng 05 giờ 45 phút sáng cùng ngày, L và P thuê xe taxi biển số 60H-11.592 do anh Võ Đức B (sinh năm 1983, trú tại: khu phố 2, phường TD, tỉnh Đồng Nai) điều khiển chở cả hai đi đến nơi ở của anh K. Trên đường đi, L mượn số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) của anh B (sẽ chuyển khoản trả chung tiền taxi) đưa cho P. P mua 900 ml xăng (đựng trong túi nilon) của anh Nguyễn Hữu C (sinh năm 1992, địa chỉ 24/22, tổ 8, khu phố 2, phường LB, tỉnh Đồng Nai) bán xăng lẻ bên đường. Anh B và anh C không biết L và P mua xăng để gây án.

Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, L và P đi đến gần phòng trọ số 3 nơi anh K ở địa chỉ trên, L nói P đi đến dò xét có người hay không. L đưa 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp cho P cầm đi đến phía ngoài phòng trọ số 3, thấy trong phòng có người ở, lúc này L kêu P quay lại để lấy xăng. Sau đó, L đưa túi nilon đựng xăng cho P cầm đi trước, L đi sau, P dùng ổ khóa móc phía ngoài cửa phòng trọ số 3, L dùng tay gõ cửa phòng trọ gọi anh K, thì chị H mở ô cửa nhỏ gần chốt cửa. Thấy chị H, L nói P đổ xăng, thì P dùng tay xé rách túi nilon chứa xăng ném đổ xăng ra trước cửa phòng trọ số 3 và vứt túi nilon trước dãy trọ. Anh K và chị H ngửi thấy mùi xăng, hô báo Công an thì L và P bỏ chạy. Do cửa ngoài bị khóa, anh K và chị H thấy vết xăng chảy lan ra trong và trước cửa phòng trọ nên hoảng sợ sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Chị H gọi điện cho chị Lê Thị Thu H2 (sinh năm 1992, là người ở cùng dãy trọ với chị H) đến mở cửa cho anh K và chị H đi ra ngoài. Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh K và chị H đã đến trình báo Công an phường LB, Công an phường LB lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phi L và Đoàn Anh P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 USB lưu giữ camera ghi nhận nội dung vụ án.

- 02 túi nylon màu trắng dùng chứa xăng Nguyễn Phi L và Đoàn Anh P dùng vào việc phạm tội.

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp, kích thước 9,5cm x 5,5cm, thân khóa bằng kim loại màu vàng, phần móc khóa bằng kim loại màu bạc, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phạm Thị Như Q (sinh năm 2000, trú tại tổ 22, khu phố 4A phường TD, tỉnh Đồng Nai), chị Q không biết L và P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã giao trả cho chị Q.

\*Tại Bản kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu túi nylon gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV1-ĐN ngày 07/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phi L và Đoàn Anh

P về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Anh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 túi nylon màu trắng Nguyễn Phi L và Đoàn Anh P dùng chứa xăng (trong gói niêm phong số 481/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai).

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

+ Bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn K đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Do Nguyễn Phi L có mâu thuẫn với anh Trần Văn K việc anh K nợ tiền nên L rủ Đoàn Anh P mua xăng đến hù dọa anh K. Vào khoảng 06 giờ phút ngày 11/3/2025, khi vợ chồng anh K và chị Hoàng Thị H đang ở trong phòng trọ số 3, địa chỉ 33/7, tổ 12, khu phố 2A, phường LB, tỉnh Đồng Nai, L và P có hành vi sử dụng 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp, móc khóa phía ngoài cửa phòng, đổ xăng trước và trong phòng trọ số 3, làm cho vợ chồng anh K và chị H hoang mang, lo sợ sẽ ảnh hưởng đến tính mạng nên đã trình báo Công an phường LB. Công an phường LB, tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xử lý.

Như vậy, hành vi của bị cáo L và P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành động đe dọa để gây ra sự lo lắng, hoang mang cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, sau đó cả L và P cùng thực hiện hành vi đổ xăng hù dọa bị hại.

Bị cáo L có tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cướp tài sản”, chấp hành án xong ngày 09/01/2024 nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, cải sửa bản thân nay tiếp tục phạm tội. Do đó, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo L với mức án nghiêm hơn bị cáo P.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Phi L tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đoàn Anh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được các bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo P có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn K và chị Hoàng Thị H không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 túi nylon màu trắng dùng chứa xăng Nguyễn Phi L và Đoàn Anh P dùng vào việc phạm tội (trong gói niêm phong số 481/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai).

- Đối với 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp, kích thước 9,5cm x 5,5cm, thân khóa bằng kim loại màu vàng, phần móc khóa bằng kim loại màu bạc, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phạm Thị Như Q (sinh năm 2000, trú tại tổ 22, khu phố 4A phường TD, tỉnh Đồng Nai), chị Q không biết L và P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã giao trả cho chị Q là phù hợp.

[10] Đối với anh Võ Đức B điều khiển xe taxi chở Nguyễn Phi L và Đoàn Anh P, trên đường đi anh B cho L mượn số tiền 20.000đ đồng (hai mươi nghìn đồng) mua xăng. Quá trình điều tra xác định anh B không biết L và P mua xăng đến hù dọa anh K và chị H nên không xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo L và P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Đối với nhận định của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phi L; căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi L và Đoàn Anh P phạm tội “Đe dọa giết người”.

2. Về hình phạt;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Anh P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 481/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Đồng Nai).*

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phi L và bị cáo Đoàn Anh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà, trại tạm giam số 01 tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thu Trang**